TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:312/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Tây Ninh, ngày 22 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 432/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Hàng Phượng N, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Số 076 đường N, khu phố M, phường K, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

* Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 35, Hẻm 3, đường P, Khu phố S, Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hàng Phượng N và anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hàng Phượng N và anh Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hàng Phượng N và anh Phạm Văn T có 01 con chung tên Phạm Hàng Liên H, sinh ngày 03/3/2014. Chị Hàng Phượng N và anh Phạm Văn T thống nhất giao cháu Phạm Hàng Liên H cho chị Hàng Phượng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn T không trực tiếp nuôi con anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Phạm Hàng Liên H mỗi tháng

3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi cháu Phạm Hàng Liên H thành niên và tự lao động sinh sống được.

Anh Phạm Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hàng Phượng N và anh Phạm Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hàng Phượng N và anh Phạm Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh Phạm Văn T phải chịu 150.000 đồng án phí về phần cấp dưỡng nuôi con; tổng cộng anh T phải chịu 225.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận chị Hàng Phượng N tự nguyện nộp thay cho anh Phạm Văn T 225.000 đồng. Tổng cộng số tiền chị Hàng Phượng N phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000505 ngày 03/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị Hàng Phượng N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Điều 7a Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh TN;*
- *VKSND TPTN;*
- *CCTHADS TPTN;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Hạnh